

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN F CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **100/2018/HS-ST**

Ngày: 22/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN F, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nữa.

Bà Phạm Thị Kim Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Phúc Trường - Thư ký Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đình Đ (Lê Đức Đ); Sinh ngày: 23/12/1979; Tại: Tỉnh Thanh Hóa; Thường trú: Thôn 2, xã ĐN, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình X và bà: Trịnh Thị B; Có vợ: Là bà Lê Thị H và con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 21/8/2018.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 08 giờ 50 phút ngày 21/8/2018, tổ tuần tra Công an Phường A, Quận F phát hiện Lê Đình Đ đang đi bộ đến trước nhà số 2 đường BT, Phường A, Quận F có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra và đã thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Đ 02 bịch nylon được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng (Đ khai đó là Heroine), nên đã giao Đ cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận F giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Đình Đ khai: Do nghiện Heroine, nên sáng ngày 21/8/2018, Đ đi bộ qua khu vực hẻm Bột Mì trên đường BBĐ, Quận H mua từ một người thanh niên (không rõ lai lịch) 02 bịch Heroine với giá 160.000 đồng. Sau khi cất 02 bịch Heroine vào trong túi quần phía trước bên phải, Đ đi bộ về đến trước nhà số 2 đường BT thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Tại Kết luận giám Đ số: 1424/KLGD-H ngày 27 tháng 8 năm 2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Bột màu trắng trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Đặng Công D (người chứng kiến), Lê Đức Đ và hình dấu Công an Phường A, Quận F gửi đến giám Đ là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2325g (không phẩy hai ba hai năm gam), loại Heroine.

Đối với người thanh niên bán Heroine cho Lê Đình Đ, Cơ quan điều tra không xác Đ được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 106/CT-VKS.Q6 ngày 09 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Đình Đ về tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy » theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình Đ khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi mua 02 bịch Heroine giá 160.000 đồng để sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận F giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Đình Đ như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Đình Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy » theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 gói có chứa Heroine đã được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số: 1424/18 QF, có chữ ký niêm phong lại của Giám Đ viên Huỳnh Thanh Thảo, cán bộ điều tra Bùi Thành Phương.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Đình Đ nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận F, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận F, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Đình Đ tại phiên tòa là phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám Đ, lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Đình Đ đã cất giữ 0,2325 gam ma túy ở thể rắn (loại Heroine) để sử dụng, là phạm tội « Tàng trữ trái phép chất ma túy ». Tội phạm và hình phạt được quy Đ tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi của bị cáo Lê Đình Đ không những đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Lê Đình Đ có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lê Đình Đ là nghiêm trọng, bởi ma túy nói chung và Heroine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Mặt khác, tại Cơ quan điều tra bị cáo cố tình khai man lý lịch (bị cáo khai tên Lê Đức Đ, sinh năm 1979, trú tại: Đội 2, xã ĐM, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa. Có cha tên Lê Đức S, mẹ tên Lê Thị B, vợ tên Lê Thị H) nhằm che giấu tội phạm, gây cản trở, khó khăn cho hoạt động điều tra, truy tố, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy Đ tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì bị cáo Lê Đình Đ còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó

khẩn, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc xử lý vật chứng: 01 gói có chứa Heroine đã được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số: 1424/18 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám Đ viên Huỳnh Thanh Thảo, cán bộ điều tra Bùi Thành Phương, là vật cấm lưu hành, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy Đ tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 179/PNK ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Công an Quận F - BL65)

[7] Đối với người thanh niên mà bị cáo Lê Đình Đ khai bán Heroine cho bị cáo, Cơ quan điều tra không xác Đ được lai lịch và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Lê Đình Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lê Đình Đ** phạm tội: « Tàng trữ trái phép chất ma túy ».
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Lê Đình Đ** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2018.
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.
- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói có chứa Heroine đã được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số: 1424/18 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám Đ viên Huỳnh Thanh Thảo, cán bộ điều tra Bùi Thành Phương.
- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Đình Đ phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành

án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lê Đình Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận F;
- Công an Quận F;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận F;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN F CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **100/2018/HS-ST**

Ngày 22 tháng 11 năm 2018

TRÍCH SAO BẢN ÁN HÌNH SỰ

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 100/2018/HS-ST ngày 22/11/2018.

Đối với bị cáo: **Lê Đình Đ** (Lê Đức Đ); Sinh ngày: 23/12/1979; Tại: Tỉnh Thanh Hóa; Thường trú: Thôn 2, xã Đông Ninh, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Đình Xoan và bà: Trịnh Thị Bình; Có vợ: Là bà Lê Thị Huyền và con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 21/8/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lê Đình Đ** phạm tội: « Tàng trữ trái phép chất ma túy ».
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Lê Đình Đ** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2018.
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.
Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói có chứa Heroine đã được niêm phong, bên ngoài có ghi vụ số: 1424/18 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám Đ viên Huỳnh Thanh Thảo, cán bộ điều tra Bùi Thành Phương.
- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
Bị cáo Lê Đình Đ phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lê Đình Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận F;
- Công an Quận F;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận F;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo.

Nguyễn Văn Bình